TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/DS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bé

Ông Lê Quốc Tiết

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 06, 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2018/TLST-DS, ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị Thùy T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Sơn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Ông Trần Quang D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Ông Cao Trọng H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà T có mặt; bà N, ông H có mặt
nhưng vắng mặt khi tuyên án; ông T, ông D, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Văn Thị Thùy T trình bày:

Bà có thuê nhà của bà Nguyễn Thị L tại xã T để kinh doanh bán cà phê. Do giữa bà và bà N (nhà sát bên nhà bà Lệ) có mâu thuẩn về ranh đất và cạnh tranh chuyện mua bán cà phê nên vào lúc 09 giờ sáng ngày 08/11/2017 bà đang bán cà phê thì bà N có qua quán của bà gây sự, đánh bà gây thương tích, lúc này con trai của bà N tên H lấy cái ghế nhựa đánh vào đầu của bà, khi xảy ra xô sát bà bị đứt sợi dây chuyền chỉ còn lại một đoạn ngắn. Bà đã điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An. Sau đó, Công an xã T có đến hiện trường lập biên bản sự việc.

Nay bà yêu cầu bà N và ông H phải bồi thường cho bà các khoản sau:

- Tiền mất thu nhập ngày 08/11/2017: 300.000đồng/ngày.
- Chi phí điều trị: 571.000 đồng.
- Tiền dây chuyền bị mất: 7 phân vàng 18K x 2.450.000 đồng/chỉ = 1.715.000 đồng.

Tổng số tiền bà yêu cầu bồi thường cho bà là 2.586.000 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị N trình bày: Do giữa bà và bà T có mâu thuẩn về ranh đất. Vào lúc 09 giờ sáng ngày 08/11/2017 bà qua quán của bà T nói chuyện thì hai bên có lời qua tiếng lại, bà T có thách thức bà nên bà có đánh bà T 01 bạt tai, bà T đánh lại bà, bà cũng bị thương tích ngay mặt điều trị gần 2.000.000 đồng nhưng nghĩ do mình qua gây sự trước nên không yêu cầu Công an lập biên bản và không có hóa đơn điều trị.

Nay bà T yêu cầu bà và ông H phải bồi thường 2.586.000 đồng thì bà không đồng ý vì mỗi ngày bà T kinh doanh tới 9 giờ sáng đã đóng cửa, đối với sợi dây chuyền thì mấy ngày sau bà T mới báo chính quyền địa phương, còn chi phí điều trị bà cũng không đồng ý vì bà chỉ đánh có 01 bạt tai không có gây thương tích gì phải điều trị.

Ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông thống nhất theo lời trình bày của bà N. Vào lúc 09 giờ sáng ngày 08/11/2017 tại quán cà phê của bà T, ông thấy giữa mẹ ông và bà T có xảy ra xô xát nên ông chạy qua can ngăn, ông thừa nhận có đánh bà T 01 cái bằng tay, ông có lấy cái ghế nhựa đánh vào xe của khách đang ngồi uống cà phê, không có đánh vào người bà T.

Nay bà T yêu cầu ông và bà N phải bồi thường 2.586.000 đồng thì ông không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: giữa các đương sự trình bày thống nhất về thời gian, địa điểm, nguyên nhân dẫn đến xô xát lẫn nhau. Bà N, ông H thừa nhận có đánh bà T nhưng không đồng ý bồi thường nhưng bà T chứng minh được ngày 08/11/2017 sau khi bị đánh bà đã điều trị 571.000 đồng

có hóa đơn mua thuốc và phiếu khám bệnh chụp CT SCANNER. Đối với đoạn dây chuyền vàng 18K nặng khoảng 07 phân trị giá 1.715.000 đồng bà N cho rằng mấy ngày sau bà T mới báo mất, tuy nhiên tại biên bản vụ việc do Công an xã T lập và lời khai của người làm chứng có nhặt được 01 mặt dây chuyền vàng 18K nên xét thấy có việc bà T bị mất đoạn dây chuyền vàng 18K trọng lượng 07 phân là phù hợp theo mối quan hệ nhân quả nên lời trình bày của bà T là phù hợp nên chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 300.000 đồng, tuy nhiên xét thấy tại công văn số 98 ngày 04/10/2018 của Phòng Tài chính-Kế hoạch về xác định mức thu nhập đối với lao động phổ thông thì không xác định được và thấy rằng ngày 08/11/2017 bà T bán quán nước đến 9 giờ mới xảy ra vụ việc, thời gian này bà T cũng có thu nhập một khoản tiền nên cần chấp nhận ½ yêu cầu của bà T với số tiền 150.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xử xử áp dụng các Điều 288, 584, 585, 586, 588, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03 ngày 08/9/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận một phần yêu cầu của bà T buộc bà N và ông H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà T các khoản sau: Tiền mất thu nhập ½ ngày 08/11/2017: 150.000đồng/ngày; Chi phí điều trị: 571.000 đồng; Tiền dây chuyền bị mất: 7 phân vàng 18K x 2.450.000 đồng/chỉ = 1.715.000 đồng. Tổng cộng 2.436.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Văn Thị Thùy T khởi kiện tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh H. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt những người làm chứng: Ông Nguyễn Sơn T, ông Trần Quang D, ông Cao Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[3] Về nội dung vụ án:

Qua quá trình điều tra của Công an xã T huyện Châu Thành, tỉnh Long An và trong quá trình giải quyết vụ án có đủ căn cứ xác định: Do giữa bà T và bà N có xảy ra mâu thuẫn nên vào lúc 09 giờ sáng ngày 08/11/2017 bà N có qua quán của bà T gây sự, đánh bà T gây thương tích, lúc này ông H chạy qua đánh bà T. Hậu quả bà T bị chấn thương đầu phải đi bệnh viện điều trị. Bà N, ông H thừa nhận có đánh bà T, nhận thấy hành vi của mình là có lỗi và vi phạm pháp luật nhưng không đồng ý bồi thường.

Xét thấy, sức khỏe của mọi người đều được pháp luật bảo vệ không ai được xâm phạm, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ bà N, ông H là người đã trực tiếp gây ra thương tích cho bà T nên phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu bà N, ông H bồi thường thiệt hại với các khoản: Tiền mất thu nhập ngày 08/11/2017: 300.000 đồng/ngày; Chi phí điều trị: 571.000 đồng; Tiền dây chuyền bị mất: 7 phân vàng 18K x 2.450.000 đồng/chỉ = 1.715.000 đồng. Tổng cộng: 2.586.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi xảy ra sự việc bà T có đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Long An khám bệnh, tại phiếu khám bệnh ngày 08/11/2017 chẩn đoán bà T bị chấn thương đầu và có mua thuốc điều trị (có hóa đơn rõ ràng), thương tích của bà T là do bà N và ông H gây ra nên bà T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị với số tiền 571.000 đồng là phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập: 300.000 đồng/ngày. Xét thấy, tại công văn số 98 ngày 04/10/2018 của Phòng Tài chính-Kế hoạch về xác định mức thu nhập đối với lao động phổ thông nữ thì không xác định được nhưng mức thu nhập 300.000 đồng là phù hợp với thực tế hiện nay, thấy rằng sự việc xảy ra vào khoảng 9 giờ sáng, sau đó bà T phải đến Công an xã giải quyết vụ việc và phải đi bệnh viện điều trị nên bà T yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập 300.000 đồng/ngày là có căn cứ theo quy định tại các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần buộc bà N, ông H phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà T.

Còn đối với yêu cầu bồi thường sợi dây chuyền bị mất: Bà T yêu cầu bồi thường tiền dây chuyền bị mất: 7 phân vàng 18K x 2.450.000 đồng/chỉ = 1.715.000đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng bà T cho rằng đoạn dây chuyền bị mất khoảng 7 phân vàng 18K nhưng bà T không có chứng cứ gì chứng minh trọng lượng đoạn dây chuyền bị mất là 7 phân vàng 18K, tại phiên tòa bà T trình bày sợi dây chuyền mua đã lâu, không có hóa đơn nên không nhớ trọng lượng bao nhiêu và bà T cũng không có chứng cứ chứng minh đoạn dây chuyền bị mất là do bà N và ông H gây ra, vì khi xảy ra sự việc bà T không biết việc bị đứt sợi dây chuyền. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu bà N và ông H bồi thường tiền dây chuyền bị mất: 7 phân vàng 18K x 2.450.000 đồng/chỉ = 1.715.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có phần không phù hợp nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bà Văn Thị Thùy T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 229, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 288, 584, 585, 586, 587, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Thùy T đối với bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh H.

Buộc bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Văn Thị Thùy T số tiền 871.000 (Tám trăm bảy mươi mốt ngàn) đồng bao gồm các khoản sau:

- Tiền mất thu nhập ngày 08/11/2017: 300.000 đồng/ngày.
- Chi phí điều trị: 571.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị Thùy T đối với bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản (7 phân vàng 18K x 2.450.000 đồng/chỉ) với số tiền 1.715.000 (Một triệu bảy trăm mười lăm ngàn) đồng.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Thanh H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Bà Văn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002103 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh